

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST.

Ngày: 09-6-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hươn.**

2. Ông **Phạm Đức Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Tình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Đức Xuân Thương** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/10/1984 tại tỉnh Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Khu 4, ấp 6, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim Thảo, sinh năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 01/4/2014 (Bản án số 17/2014/HSST ngày 24/01/2014).

Bị bắt tạm giữ ngày 27/11/2019 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh **Nguyễn Thành P**, sinh năm: 1989 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai.

2/ Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người quản lý khu nhà trọ Châu Sơn thuộc ấp 7, xã An Phước và sinh sống tại phòng trọ số 2. Ngày 24/11/2019, Nguyễn Văn Ph, Trần Vĩnh Th và Vũ (không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp T để thuê phòng trọ số 05, T đồng ý. Ngày 25/11/2019, phòng trọ của Trên bị mất trộm nên Trên nghi ngờ do những người thuê phòng ở cùng Ph thực hiện. Lúc 15 giờ ngày 26/11/2019, T rủ Nguyễn Thành P đến gặp yêu cầu Nguyễn Văn Ph chuyển phòng đi nơi khác và đóng 400.000 đồng tiền thuê phòng. Văn Ph gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Phi L đến gặp T để trả tiền phòng cho Ph.

Đến 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Ph, Hoàng M và L ra quán tạp hóa gần phòng trọ của T uống nước và chờ người đến chuyển đồ thì T và Thành P đi đến, T tát dãn mặt Ph 1 cái, Thành P dùng cây tầm vông dài khoảng 80cm đánh vào đầu Ph 3 cái. Văn Ph không nói gì nên T và Thành P đi về.

Sau đó, Văn Ph điều khiển xe mô tô biển số 60X4-7503 cùng Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Phi L đến uống rượu tại nhà bạn ở xã An Phước. Đến 20 giờ thì uống rượu xong, Ph vẫn bức tức việc bị T và Thành P đánh nên Ph định đi tìm T trả thù. Cùng lúc này, có L (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở bạn gái tên D và Nguyễn Bình M (M nhóc) điều khiển xe mô tô không rõ biển số đi ngang, nghe Văn Ph kể lại sự việc và ý định đi trả thù thì được mọi người can ngăn nhưng Ph không đồng ý. Ph ghé tiệm tạp hóa ven đường mua 02 con dao Thái Lan cán nhựa, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm giấu trong túi quần rồi điều khiển xe về khu trọ Châu Sơn để tìm T. Thấy vậy những người trên cũng đi theo.

Khi đến tiệm tạp hóa cách phòng trọ của T khoảng 60m thì Nguyễn Văn Ph và M (nhóc) dừng xe đi bộ vào tìm T. (Nguyễn Hoàng M, L, D, L đứng ngoài không đi vào). Lúc này, Ph đưa cho M nhóc 01 con dao Thái Lan. Tay trái Ph cầm 01 con dao còn lại, tay phải Ph nhặt 01 con dao chặt dừa dài 40cm của quán tạp hóa gần đây trọ rồi cả hai đi vào tìm T. Do T không có ở nhà nên cả hai quay lại chỗ để xe thì thấy T và Nguyễn Thành P đang đạp ngã xe của mình. Nguyễn Văn Ph và M (nhóc) đi đến dùng hung khí mang theo đánh T và Thành P. Văn

Ph chạy đến dùng tay phải cầm dao chặt dừa chém về hướng Thành P thì bị T dùng cây sắt đánh vào tay làm rớt dao chặt dừa. Thấy Văn Ph bị rớt dao thì Thành P vút cây và ôm vật Văn Ph ngã xuống đất rồi ngồi lên người, dùng tay đâm liên tục vào mặt Văn Ph. Lúc này Văn Ph dùng tay phải che mặt, tay trái cầm dao Thái Lan đâm vào người Thành P nhưng không biết trúng vào vị trí nào. Sau đó Thành P bỏ chạy. Còn T sau khi dùng cây sắt đánh rớt dao của Văn Ph thì bị M Nhóc tước được cây sắt dùng dao mang theo chém nhiều nhất vào người T, T cũng bỏ chạy vào nhà vệ sinh của tiệm tạp hóa. Còn Văn Ph và M nhóc đi sơ cứu vết thương tại phòng khám đa khoa Sài Gòn. Đến ngày 27/11/2019, Nguyễn Văn Ph bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt khẩn cấp về hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 con dao chặt dừa dài 40cm, 01 ống tuýp sắt dài 80cm, 01 đoạn sắt vuông dài 80cm, 01 đoạn sắt vuông dài 02m, 01 con dao Thái Lan cán nhựa, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm. Hiện không thu hồi được.

- 01 lưỡi dao Thái Lan, mũi nhọn dài 12cm, 01 đoạn cây tầm vông dài 1.06m thu giữ tại hiện trường. Hiện chuyển Chi cục thi hành án huyện Long Thành chờ xử lý

- 01 xe mô tô biển số 60X4-7503 do Ph điều khiển đi đánh nhau do bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu, bà H không biết Phương sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1118/TgT/2019 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Thành P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương tràn máu, tràn khí màng phổi trái để lại dày dính màng phổi trái (Áp dụng chương 3, mục III.5). Tỷ lệ: 15%

- Vết thương vùng trán trái kích thước 02x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương vùng trán trái kích thước 04x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương vùng sau tai trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương lưng phải (sau ngực phải) kích thước 06x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Vết thương mạn sườn trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 01%

- Vết mổ dẫn lưu ngực trái kích thước 02x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương ngực trái (núm vú trái) kích thước 1,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích

- Thương tích vùng đầu, thành ngực sau phải (lưng phải): vật sắc.

- Thương tích vùng ngực trái và mạn sườn trái: vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1119/TgT/2019 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Lê Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thái dương trán phải kích thước 01x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương vùng ngực trước xương ức kích thước 03x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương vùng ngực (1/4 trên ngoài vú phải) kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương vai phải kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương vai phải kích thước 04x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 02%

- Vết thương lưng phải kích thước 05x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải kích thước 05x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: vật sắc.

Trong quá trình điều tra, bị hại T và Thành P khai khi xảy ra đánh nhau, nhóm của Nguyễn Văn Ph có 5 đến 6 người tham gia đánh nhau, trong đó T khai bị Nguyễn Hoàng M gây thương tích. Nhưng bị cáo Ph khẳng định chỉ có bị cáo và Nguyễn Bình M (M nhóc) gây thương tích cho bị hại, những người còn lại dừng xe cách hiện trường khoảng 200m, không tham gia đánh nhau.

Qua xác minh, lúc 20 giờ 15 phút ngày 26/11/2019, có 01 đối tượng tên Nguyễn Bình M bị thương ở tay, được đưa đi cấp cứu tại phòng khám Đa khoa Sài Gòn, xã Tam Phước. Hiện M đã bỏ đi khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Phi L sau khi sự việc xảy ra cũng đã

bỏ đi khỏi địa phương, người tên L và D (không rõ lai lịch địa chỉ) có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSLT ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao Thái Lan, mũi nhọn dài 12cm, 01 đoạn cây tầm vông dài 1.06m.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thành P yêu cầu bị cáo Ph bồi thường tổng số tiền 12.000.000 đồng, đã nhận của gia đình bị cáo số tiền 4.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 8.000.000 đồng. Bị cáo Ph đồng ý và đề nghị sử dụng số tiền 8.000.000 đồng nộp khắc phục hậu quả, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành để bồi thường cho bị hại Thành P, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Ph bồi thường cho bị hại Lê Văn T theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời

khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph khai nhận: Lúc 21 giờ ngày 26/11/2019, Nguyễn Văn Ph chuẩn bị 02 dao Thái Lan dài 25 cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại và rủ Nguyễn Bình M đến phòng trọ của Lê Văn T tại ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành để đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Bình M dùng dao mang theo đâm Nguyễn Thành P gây thương tích 22%, đâm Lê Văn T gây thương tích 10%. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại Nguyễn Thành Phương có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù thương tích của bị hại T là do đối tượng Nguyễn Bình M gây ra nhưng hiện nay chưa bắt được đối tượng M nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho cả 02 bị hại.

+ Đối với bị hại Nguyễn Thành P: Tại phiên tòa bị hại P yêu cầu bị cáo Ph bồi thường tổng số tiền 12.000.000 đồng, đã nhận số tiền bồi thường là 4.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại P bằng số tiền 8.000.000 đồng khắc phục hậu quả đã nộp ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành nên ghi nhận.

+ Đối với bị hại Lê Văn T: Bị hại T yêu cầu bồi thường số tiền 51.074.239 đồng (bao gồm các khoản: tiền viện phí 5.660.239 đồng, hóa đơn thuốc bán lẻ 2.414.000 đồng, tiền thuê xe đi lại khám chữa bệnh 3.000.000 đồng, tiền nghỉ làm 3 tháng 40.000.000 đồng). Bị cáo Ph không đồng ý vì cho rằng số tiền yêu cầu quá cao, đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại T là hoàn toàn chính đáng, nhưng

căn cứ vào các quy định của pháp luật, các hóa đơn chứng từ do bị hại cung cấp và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý theo quy định tại các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể như sau: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa có hóa đơn chứng từ: 8.074.239 đồng. Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị là 1 tháng 6.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Lê Văn T là 14.074.239 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 12.074.239 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao Thái Lan, mũi nhọn dài 12cm, 01 đoạn cây tầm vông dài 1.06m thu giữ tại hiện trường.

[8] Đối với Nguyễn Bình M, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Phi L sau khi sự việc xảy ra cũng đã bỏ đi khỏi địa phương, người tên L và D (không rõ lai lịch địa chỉ) có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 603.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Ph** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ph 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành P số tiền 12.000.000 đồng, bị hại P đã nhận số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (số tiền 8.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 06819 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được đảm bảo thi hành án cho bị hại P).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Văn T số tiền 14.074.239 đồng, bị hại T đã nhận số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 12.074.239

đồng (mười hai triệu, không trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao Thái Lan, mũi nhọn dài 12cm, 01 đoạn cây tầm vông dài 1.06m. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 603.700 đồng (Sáu trăm lẻ ba ngàn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại anh Nguyễn Thành P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hươn

Phạm Đức Nhân

La Thị Hồng Gấm